

**BỘ CÔNG THƯƠNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **22** /2009/TT-BCT

*Hà Nội, ngày 04 tháng 8 năm 2009*

## **THÔNG TƯ**

**Quy định về quá cảnh hàng hoá của nước Cộng hoà dân chủ nhân dân  
Lào qua lãnh thổ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam**

Căn cứ Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 12/2006/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hoá quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hoá với nước ngoài;

Căn cứ Hiệp định quá cảnh hàng hoá giữa Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào ngày 13 tháng 03 năm 2009 (sau đây viết tắt là Hiệp định);

Bộ Công Thương quy định thủ tục cấp, gia hạn giấy phép, vận chuyển hàng hoá của nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào quá cảnh lãnh thổ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam như sau:

### **Chương I**

## **THỦ TỤC CẤP, GIA HẠN GIẤY PHÉP QUÁ CẢNH HÀNG HOÁ**

### **Điều 1. Cấp giấy phép quá cảnh hàng hoá**

Thủ tục xin giấy phép quá cảnh hàng hoá được thực hiện như sau:

1. Đối với hàng hoá quy định tại khoản 2 Điều 4 của Hiệp định, chủ hàng gửi hồ sơ đề nghị cho phép quá cảnh hàng hoá đến Bộ trưởng Bộ Công Thương nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Hồ sơ bao gồm:

a) Đơn đề nghị cho phép quá cảnh hàng hoá (theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này).

b) Văn bản đề nghị cho phép quá cảnh hàng hoá của Bộ trưởng Bộ Công Thương nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào (bản chính).

Bộ trưởng Bộ Công Thương, căn cứ đơn đề nghị của chủ hàng và văn bản đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Trên cơ sở ý kiến của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Công Thương trả lời bằng văn bản đề chủ hàng biết và thực hiện.

2. Đối với hàng hoá quy định tại khoản 3 Điều 4 của Hiệp định, hồ sơ đề nghị cấp phép quá cảnh hàng hoá bao gồm:

a) Đơn đề nghị cho phép quá cảnh hàng hoá (theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này).

b) Văn bản đề nghị cho phép quá cảnh hàng hoá của Bộ trưởng Bộ Công Thương nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào (bản chính).

3. Văn bản đề nghị cho phép, gia hạn giấy phép quá cảnh hàng hoá của Bộ trưởng Bộ Công Thương nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào quy định tại điểm b khoản 1 Điều 1, điểm b khoản 2 Điều 1, điểm c khoản 1 Điều 2 Thông tư này được làm bằng tiếng Anh hoặc tiếng Việt. Trường hợp bằng tiếng Lào thì phải gửi kèm theo bản dịch ra tiếng Việt đã được cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam tại nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào hoặc cơ quan đại diện ngoại giao nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào tại Việt Nam công chứng và hợp pháp hoá lãnh sự.

4. Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp giấy phép quá cảnh nêu tại khoản 2 Điều này:

- Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực Đà Nẵng. Địa chỉ: 132 Nguyễn Chí Thanh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

- Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực Hà Nội. Địa chỉ: 25 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

5. Thời hạn giải quyết hồ sơ đề nghị cấp giấy phép quá cảnh quy định tại khoản 2 Điều này là 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

## **Điều 2. Gia hạn giấy phép quá cảnh hàng hoá**

1. Hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép quá cảnh hàng hoá được cấp theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư này bao gồm:

a) Đơn đề nghị gia hạn giấy phép quá cảnh hàng hoá (theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư này).

b) Giấy phép quá cảnh hàng hoá đã được cấp (bản sao).

c) Văn bản đề nghị gia hạn giấy phép quá cảnh hàng hoá của Bộ trưởng Bộ Công Thương nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào (bản chính).

2. Hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép quá cảnh hàng hoá được gửi đến cơ quan đã cấp giấy phép đó theo địa chỉ nêu tại khoản 4 Điều 1 Thông tư này.

3. Thời hạn giải quyết việc gia hạn giấy phép quá cảnh hàng hoá là 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

### **Điều 3. Ủy quyền cấp, gia hạn giấy phép quá cảnh hàng hoá**

1. Bộ trưởng Bộ Công Thương ủy quyền cho Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực Đà Nẵng và Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực Hà Nội cấp, gia hạn giấy phép quá cảnh hàng hoá quy định tại khoản 2 Điều 1, Điều 2 Thông tư này.

2. Mẫu giấy phép quá cảnh hàng hoá và mẫu văn bản trả lời đơn đề nghị gia hạn giấy phép quá cảnh hàng hoá được quy định tại Phụ lục 5, Phụ lục 6A và 6B ban hành kèm theo Thông tư này.

### **Điều 4. Quá cảnh hàng hoá không theo giấy phép của Bộ Công Thương**

Các loại hàng hoá khác không thuộc trường hợp quy định tại Điều 1 Thông tư này, khi quá cảnh qua các cặp cửa khẩu được quy định tại Điều 6 của Hiệp định, chủ hàng hoặc người chuyên chở chỉ cần làm thủ tục cho hàng hoá quá cảnh tại hải quan cửa khẩu mà không phải xin giấy phép quá cảnh hàng hoá tại Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực Đà Nẵng hoặc Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực Hà Nội - Bộ Công Thương.

### **Điều 5. Gia hạn thời gian quá cảnh hàng hoá**

Việc gia hạn thời gian quá cảnh hàng hoá do cơ quan Hải quan nơi làm thủ tục quá cảnh hàng hoá chấp thuận theo quy định của pháp luật.

## **Chương II VẬN CHUYỂN HÀNG HOÁ QUÁ CẢNH**

### **Điều 6. Cửa khẩu quá cảnh hàng hoá**

Hàng hoá quá cảnh được phép qua các cặp cửa khẩu và các tuyến đường nối sau:

